

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **212/2019/HS-ST**
Ngày: 05-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí;

2. Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1982. Tại: B. Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh B; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Văn L; Mẹ Diệp Thị Ngọc T; vợ Nguyễn Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 19/02/2019 đến ngày 28/02/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 21, khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Quang H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 95, đường L, Phường 2, quận T, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, thông qua mạng xã hội Zalo Nguyễn Ngọc T quen biết và nảy sinh tình cảm với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: tổ 21, khu 3, phường P, thành phố T. Sau đó, T và bà H có quan hệ tình dục với nhau tại nhà nghỉ (không rõ địa chỉ cụ thể) ở phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, T sử

dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen của T để quay lại hình ảnh (Đoạn Video Clip) T và bà H quan hệ tình dục với nhau.

Ngày 12/02/2019 Nguyễn Ngọc T hỏi mượn bà Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nhưng bà H nói không có tiền thì bị T đe dọa là T sẽ gửi các đoạn Video Clip có hình ảnh T và bà H quan hệ tình dục với nhau cho người thân trong gia đình bà H xem. Do lo sợ bị ảnh hưởng đến danh dự và hạnh phúc của gia đình và bản thân nên vào ngày 18/02/2019 bà H và T hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ (Không rõ địa chỉ cụ thể) ở phường H, thành phố T, tỉnh B để bà H đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng. Khi đưa tiền, bà H yêu cầu T xóa đoạn Video Clip có hình ảnh T và bà H quan hệ tình dục với nhau nhưng T không xóa.

Đến khoảng 08 giờ ngày 19/02/2019, Nguyễn Ngọc T gọi điện và yêu cầu bà Nguyễn Thị H mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen của T bên trong máy có chứa đoạn Video Clip có hình ảnh T và bà H quan hệ tình dục với nhau với giá 4.000.000 đồng và T hẹn bà H đến khu vực cầu Phú Cường thuộc khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để đưa tiền. Bà H do lo sợ sẽ bị T tiếp tục đe dọa, không chế để chiếm đoạt tiền nên đã thông báo sự việc cho Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường Phú Hòa để nhờ giúp đỡ và đến Công an phường Chánh Mỹ trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Chánh Mỹ phối hợp với ông Nguyễn Thanh H là Đội trưởng Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường Phú Hòa theo dõi và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc T về hành vi cưỡng đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị H cùng vật chứng gồm: Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của bà Nguyễn Thị H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen của Nguyễn Ngọc T và 01 xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số 52P4 – 11XX là phương tiện T sử dụng để đến gặp bà H. Sau đó, Công an phường Chánh Mỹ chuyển giao ngay hồ sơ, đối tượng và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị H yêu cầu Nguyễn Ngọc T phải trả lại cho bà H số tiền 14.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã giao trả cho bà H số tiền 4.000.000đ đã thu giữ khi bắt quả tang T. T đã bồi thường cho bà H số tiền 10.000.000đ còn lại nên hiện nay bà H không có yêu cầu gì khác đối với T.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen của Nguyễn Ngọc T, quá trình điều tra xác định đây là công cụ T sử dụng để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Thủ Dầu Một để tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh biển số 52P4 – 11XX (số máy E438VN-118028; số khung 040118028) đã thu giữ của Nguyễn Ngọc T, quá trình điều tra xác định đây là xe do ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 95, đường Lam Sơn, phường 2, quận T, Thành phố H đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Khoảng tháng 12/2018, ông D đã bán chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Ngọc T nhưng T chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 19/02/2019, Nguyễn Ngọc T đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Thủ Dầu Một để tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Cáo trạng số 183/CT-VKS-HS ngày 16/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung J7 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số 52P4-11XX (số máy E438VN-118028, số khung 040118028) (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) là công cụ phương tiện bị cáo Tân sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 12/02/2019 đến ngày 19/02/2019 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Ngọc T đã 02 (hai) lần sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen của Tân bên trong có đoạn Video Clip ghi lại hình ảnh Tân và bà Nguyễn Thị H quan hệ tình dục với nhau để đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc bà H phải đưa cho T số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu) đồng nên hành vi mà bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không cố gắng lao động chân chính để nuôi sống bản thân, chỉ vì tham lam, tư lợi mà bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội liên tiếp 02 lần chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Do đó để có tác

dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bị hại số tiền 10.000.000đồng, bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn L tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương và bằng khen đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại số tiền 14.000.000đồng và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung J7 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động); 01 xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Suzuki Viva màu xanh biển số 52P4-11XX (số máy E438VN-118028, số khung 040118028) (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) là công cụ phương tiện bị cáo Tân sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước .

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cuồng đoạt tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến ngày 28/02/2019.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung J7 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số 52P4-

11XX, số máy E438VN-118028, số khung 040118028 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 174.19 ngày 12/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm